BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 801/TB-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 12 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2025
các ngành ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên

Căn cứ Quyết định số 6809/QĐ-ĐHCT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học (VLVH).

Trường Đại học Cần Thơ thông báo tuyển sinh đại học hình thức VLVH năm 2025 tại **Trường Đại học Cần Thơ** và tại các **Đơn vị liên kết** như sau:

I. Danh mục đơn vị, ngành tuyển sinh, phương thức, tổ hợp xét tuyển, chỉ tiêu dự kiến, hình thức học

(Xem danh mục đính kèm)

II. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng dự tuyển bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

c) Người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành hoặc cùng nhóm ngành dự tuyển;

d) Người có bằng tốt nghiệp đại học đăng ký dự tuyển vào một ngành đào tạo khác với ngành đã tốt nghiệp.

Đối với bằng tốt nghiệp do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì văn bằng phải được công nhận theo quy định hiện hành.

2. Đối tượng dự tuyển quy định trên phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

b) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

c) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của thông báo này.

3. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Hiệu trưởng xem xét thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

III. Thủ tục dự tuyển

Thí sinh nộp 02 bộ hồ sơ/ngành đăng ký dự tuyển tại Đơn vị liên kết *(riêng Trường Đại học Cần Thơ, thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm Liên kết Đào tạo).*

Hồ sơ gồm có:

1. Phiếu dự tuyển;

2. Bản sao *(có chứng thực)* bằng tốt nghiệp THPT/Trung cấp/Cao đẳng/Đại học;

3. Bản sao *(có chứng thực)* học bạ THPT hoặc Giấy chứng nhận kết quả thi THPT; Bảng điểm Trung cấp/Cao đẳng/Đại học (Đối với thí sinh đã tốt nghiệp Trung cấp/Cao đẳng/Đại học);

4. Bản sao thẻ Căn cước công dân;

5. Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên *(nếu có).*

IV. Chương trình đào tạo và thời gian đào tạo

- Trường đào tạo theo học chế tín chỉ, sau khi học và tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo, sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp *(không phải thi tốt nghiệp)*.

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có thể rút ngắn thời gian đào tạo do được trường xem xét miễn một số học phần đã học.

- Tùy theo văn bằng tốt nghiệp và ngành đăng ký dự tuyển của thí sinh mà có thời gian đào tạo khác nhau, thời gian đào tạo dự kiến từ 2,5 – 5,5 năm.

V. Tổ chức tuyển sinh

1. Phương thức xét tuyển và ngưỡng đầu vào

a) Xét tuyển kết quả học tập THPT (học bạ), mã phương thức 200

Thí sinh có kết quả điểm trung bình môn của 3 môn học năm học lớp 12, có cùng tổ hợp xét tuyển với ngành xin đăng ký dự tuyển. Tổng điểm của các môn trong tổ hợp xét tuyển (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) lớn hơn hoặc bằng 14,0 điểm.

b) Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT, mã phương thức 100

Thí sinh có kết quả thi 3 môn, có cùng tổ hợp xét tuyển với ngành xin đăng ký dự tuyển. Tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển (tính theo thang điểm 10 đối với từng môn thi và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân) lớn hơn hoặc bằng 12,0 điểm.

c) Xét tuyển kết quả học tập bậc Trung cấp trở lên (bảng điểm học tập toàn khóa), mã phương thức 500

Thí sinh có kết quả điểm trung bình tích lũy toàn khóa bậc Trung cấp, Cao đẳng, Đại học lớn hơn hoặc bằng 5,0 điểm (đối với các trường tính theo thang điểm 10) và 2,0 điểm (đối với các trường tính theo thang điểm 4).

2. Điều kiện trúng tuyển

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành đào tạo đã thông báo, Hội đồng tuyển sinh xác định và thông báo điểm trúng tuyển theo từng ngành đào tạo, phương thức xét tuyển và theo từng đợt thông báo tuyển sinh.

Thí sinh trúng tuyển khi nộp đầy đủ hồ sơ, lệ phí và đạt điểm trúng tuyển theo thông báo của Hội đồng tuyển sinh.

3. Thời gian thu nhận hồ sơ

- Đợt 1: nhận hồ sơ đến hết ngày **18/4/2025.**
- Đợt 2: nhận hồ sơ đến hết ngày **25/7/2025.**
- Đợt 3: Trường sẽ thông báo sau (dự kiến nhận hồ sơ đến ngày **15/11/2025**).

4. Lệ phí xét tuyển: 250.000 đồng/thí sinh/ngành đăng ký.

5. Thời gian công bố kết quả: dự kiến công bố kết quả đối với các ngành đủ số lượng tổ chức lớp học như sau:

- Đợt 1: ngày **06/5/2025**.

- Đợt 2: ngày **06/8/2025**.

- Đợt 3: Trường sẽ thông báo sau (dự kiến công bố kết quả ngày **26/11/2025**).

6. Thời gian nhập học

- Đợt 1: dự kiến nhập học vào ngày **20/5/2025** *(đối với các lớp học vào các ngày trong tuần)*; **17/5/2025** *(đối với các lớp học vào thứ Bảy và Chủ nhật)*.

- Đợt 2: dự kiến nhập học vào ngày **09/9/2025** *(đối với các lớp học vào các ngày trong tuần)*; **06/9/2025** *(đối với các lớp học vào thứ Bảy và Chủ nhật)*.

- Đợt 3: dự kiến nhập học vào ngày **29/12/2025** *(đối với các lớp học vào các ngày trong tuần)*; **27/12/2025** *(đối với các lớp học vào thứ Bảy và Chủ nhật).*

7. Học phí: dự kiến mức học phí các lớp trúng tuyển đợt 1 và đợt 2 như sau:

- Các lớp đào tạo cho thí sinh đã tốt nghiệp Đại học: **6.600.000đ/học kỳ/sinh viên.**

- Các lớp khác (thí sinh tốt nghiệp THPT, Trung cấp, Cao đẳng):

+ **5.300.000đ/học kỳ/sinh viên** *(Đối với các lớp học trong giờ hành chính)*.

+ **6.300.000đ/học kỳ/sinh viên** *(Đối với các lớp học ngoài giờ hành chính)*.

Mức học phí các lớp trúng tuyển đợt 3 năm 2025 dự kiến sẽ thu theo tín chỉ, được thông tin cụ thể trong thông báo tuyển sinh đợt 3 năm 2025.

Các vấn đề liên quan đến công tác tuyển sinh, thí sinh liên hệ trực tiếp Đơn vị liên kết *(nơi phát hành và nhận hồ sơ);* hoặc Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ; Khu 2, đường 3/2, Q. Ninh Kiều - Tp. Cần Thơ; Điện thoại số: **0292 3734 370 - 3831 634**; Di động: **0943.046.316** (Ô. Chiến); Email: **nvchien@ctu.edu.vn**; Website: **ctc.ctu.edu.vn**.

Nơi nhận:
- Đơn vị liên kết;
- Đơn vị liên quan Trường ĐHCT;
- Lưu: VT, TTLKĐT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Trần Trung Tính

ĐƠN VỊ, NGÀNH TUYỂN SINH, PHƯƠNG THỨC, TỔ HỢP XÉT TUYỂN, CHỈ TIÊU DỰ KIẾN VÀ HÌNH THỨC HỌC

(Kèm theo thông báo số: 801/TB-ĐHCT ngày 12/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

TT	Đơn vị tuyển sinh	Ngành tuyển sinh	Mã phương thức xét tuyển			Mã tổ hợp xét tuyển *(Đối với phương thức có mã là 100 và 200)*	Chỉ tiêu *(dự kiến)*	Hình thức học
			100	**200**	**500**			
1	Đại học Cần Thơ *(Điện thoại tư vấn: 0292 3734 370)*	Ngôn ngữ Anh		x	x	D01, D14, D09, D15	30	*Tập trung ban ngày, ban đêm hoặc học vào thứ Bảy, Chủ nhật*
		Chính trị học	x	x	x	C00, C19, D14, D15	30	
		Báo chí	x	x	x	C00, D01, D14, D15	30	
		Truyền thông đa phương tiện	x	x	x	A00, A01, D01, TH3	30	
		Quản trị kinh doanh	x	x	x	A00, A01, C03, D01	30	
		Tài chính – Ngân hàng	x	x	x	A00, A01, C03, D01	30	
		Kế toán	x	x	x	A00, A01, C03, D01	30	
		Luật *(hành chính)*	x	x	x	A00, C00, D01, D09	30	
		Luật kinh tế	x	x	x	A00, C00, D01, D09	30	
		Kỹ thuật phần mềm	x	x	x	A00, A01, D01, TH2	30	
		Hệ thống thông tin	x	x	x	A00, A01, D01, TH2	30	
		Kỹ thuật máy tính *(chuyên ngành Thiết kế vi mạch bán dẫn)*	x	x	x	A00, A01, D01, TH2	30	
		Công nghệ thông tin	x	x	x	A00, A01, D01, TH2	30	
		An toàn thông tin	x	x	x	A00, A01, D01, TH2	30	
		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	x	x	x	A00, A01, D01, TH5	30	
		Kỹ thuật cơ khí	x	x	x	A00, A01, D01, TH1	30	
		Kỹ thuật ô tô	x	x	x	A00, A01, D01, TH1	30	
		Kỹ thuật điện	x	x	x	A00, A01, D01, TH1	30	
		Kỹ thuật điện tử – viễn thông	x	x	x	A00, A01, D01, TH1	30	
		Công nghệ thực phẩm	x	x	x	A00, A01, B00, D07	30	
		Kỹ thuật xây dựng	x	x	x	A00, A01, D01, TH4	30	
		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	x	x	x	A00, A01, D01, TH4	30	

TT	Đơn vị tuyển sinh	Ngành tuyển sinh	Mã phương thức xét tuyển			Mã tổ hợp xét tuyển *(Đối với phương thức có mã là 100 và 200)*	Chỉ tiêu *(dự kiến)*	Hình thức học
			100	**200**	**500**			
		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	x	x	x	A00, A01, D01, TH4	30	
		Bảo vệ thực vật	x	x	x	A00, B00, B08, D07	30	
		Nuôi trồng thủy sản	x	x	x	A00, B00, B08, D07	30	
		Thú y	x	x	x	A00, B00, B08, D07	30	
		Du lịch	x	x	x	C00, D01, D14, D15	30	
		Quản lý đất đai	x	x	x	A00, A01, B00, D07	30	
2	Đại học Bạc Liêu *(Điện thoại tư vấn: 0291 3821 017)*	Luật *(hành chính)*	x	x	x	A00, C00, D01, D09	60	*Tập trung hoặc Thứ Bảy, Chủ Nhật*
		Kỹ thuật điện	x	x	x	A00, A01, D01, TH1	30	
		Kinh tế nông nghiệp	x	x	x	A00, A01, C03, D01	30	
		Quản lý đất đai	x	x	x	A00, A01, B00, D07	30	
		Ngôn ngữ Anh		x	x	D01, D09, D14, D15	30	
		Quản trị kinh doanh		x	x	A00, A01, C03, D01	30	
3	Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ *(Điện thoại tư vấn: 0292 3890 060)*	Quản trị kinh doanh	x	x	x	A00, A01, C03, D01	30	*Thứ Bảy, Chủ Nhật*
		Kế toán	x	x	x	A00, A01, C03, D01	30	
		Kỹ thuật xây dựng	x	x	x	A00, A01, D01, TH4	30	
		Quản lý đất đai		x	x	A00, A01, B00, D07	30	
		Ngôn ngữ Anh		x	x	D01, D09, D14, D15	30	
		Luật *(hành chính)*	x	x	x	A00, C00, D01, D09	30	
4	Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An	Bảo vệ thực vật	x	x	x	A00, B00, B08, D07	30	*Thứ Bảy, Chủ Nhật*
		Luật *(hành chính)*	x	x	x	A00, C00, D01, D09	30	
		Thú y	x	x	x	A00, B00, B08, D07	30	
5	Đại học Tiền Giang *(Điện thoại tư vấn: 0273 3888 586)*	Kỹ thuật phần mềm	x	x	x	A00, A01, D01, TH2	30	*Thứ Bảy, Chủ Nhật*
		Ngôn ngữ Anh	x	x	x	D01, D09, D14, D15	60	
		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	x	x	x	A00, A01, D01, TH4	30	
		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	x	x	x	A00, A01, D01, TH1	30	
		Thú y	x	x	x	A00, B00, B08, D07	30	

TT	Đơn vị tuyển sinh	Ngành tuyển sinh	Mã phương thức xét tuyển			Mã tổ hợp xét tuyển *(Đối với phương thức có mã là 100 và 200)*	Chỉ tiêu *(dự kiến)*	Hình thức học
			100	**200**	**500**			
6	Cao đẳng Kiên Giang *(Điện thoại tư vấn: 0297 3811 840)*	Thú y	x	x	x	A00, B00, B08, D07	30	*Thứ Bảy, Chủ Nhật*
		Ngôn ngữ Anh	x	x	x	D01, D09, D14, D15	30	
		Luật *(hành chính)*	x	x	x	A00, C00, D01, D09	30	
		Công nghệ thông tin	x	x	x	A00, A01, D01, TH2	30	
		Nuôi trồng thủy sản	x	x	x	A00, B00, B08, D07	30	
		Kỹ thuật cơ khí	x	x	x	A00, A01, D01, TH1	30	
7	Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ *(Điện thoại tư vấn: 0273 3850 136)*	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy		x	x	A00, A01, D01, TH4	35	*Thứ Bảy, Chủ Nhật*
8	Cao đẳng Nghề An Giang *(Điện thoại tư vấn: 0296 3855 009)*	Kế toán		x	x	A00, A01, C03, D01	30	*Thứ Bảy, Chủ Nhật*
		Kỹ thuật cơ điện tử		x	x	A00, A01, D01, TH1	30	
		Công nghệ thông tin		x	x	A00, A01, D01, TH2	30	
		Bảo vệ thực vật		x	x	A00, B00, B08, D07	30	
		Tài chính – Ngân hàng		x	x	A00, A01, C03, D01	30	
9	Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng *(Điện thoại tư vấn: 0299 3821 730)*	Kinh doanh quốc tế	x	x	x	A00, A01, C03, D01	30	*Thứ Bảy, Chủ Nhật*
		Kế toán	x	x	x	A00, A01, C03, D01	40	
		Ngôn ngữ Anh	x	x	x	D01, D09, D14, D15	30	
		Luật *(hành chính)*	x	x	x	A00, C00, D01, D09	30	
10	Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ *(Điện thoại tư vấn: 0292 3764 978)*	Quản trị kinh doanh		x	x	A00, A01, C03, D01	30	*Thứ Bảy, Chủ Nhật*
		Thú y		x	x	A00, B00, B08, D07	30	
		Công nghệ thông tin		x	x	A00, A01, D01, TH2	30	
		Kế toán		x	x	A00, A01, C03, D01	30	
		Công nghệ thực phẩm		x	x	A00, A01, B00, D07	30	
		Bảo vệ thực vật		x	x	A00, B00, B08, D07	30	
		Quản lý đất đai		x	x	A00, A01, B00, D07	30	

TT	Đơn vị tuyển sinh	Ngành tuyển sinh	Mã phương thức xét tuyển			Mã tổ hợp xét tuyển *(Đối với phương thức có mã là 100 và 200)*	Chỉ tiêu *(dự kiến)*	Hình thức học
			100	**200**	**500**			
11	Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp *(Điện thoại tư vấn: 0277 3871 961 – 0277 3859 566)*	Công nghệ thực phẩm		x	x	A00, A01, B00, D07	30	*Thứ Bảy, Chủ Nhật*
		Luật	x	x	x	A00, C00, D01, D09	30	
		Thú y		x	x	A00, B00, B08, D07	30	
		Kỹ thuật điện	x	x	x	A00, A01, D01, TH1	30	
		Công nghệ thông tin		x	x	A00, A01, D01, TH2	30	
		Kế toán		x	x	A00, A01, C03, D01	30	
12	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên An Giang *(Điện thoại tư vấn: 0296 3847 156)*	Luật *(hành chính)*	x	x	x	A00, C00, D01, D09	30	*Thứ Bảy, Chủ Nhật*
		Kỹ thuật xây dựng	x	x	x	A00, A01, D01, TH4	30	
		Kế toán	x	x	x	A00, A01, C03, D01	30	
		Quản trị kinh doanh	x	x	x	A00, A01, C03, D01	30	
		Quản lý đất đai	x	x	x	A00, A01, B00, D07	30	
		Quản lý tài nguyên và môi trường	x	x	x	A00, A01, B00, D07	30	
		Công nghệ thông tin	x	x	x	A00, A01, D01, TH2	30	
		Bảo vệ thực vật	x	x	x	A00, B00, B08, D07	30	
		Thú y	x	x	x	A00, B00, B08, D07	30	
		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	x	x	x	A00, A01, D01, TH1	30	
		Ngôn ngữ Anh	x	x	x	D01, D09, D14, D15	30	
13	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Cà Mau *(Điện thoại tư vấn: 0296 3847 156)*	Kỹ thuật điện		x	x	A00, A01, D01, TH1	35	*Thứ Bảy, Chủ Nhật*

BẢNG MÃ PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

TT	MÃ PHƯƠNG THỨC	TÊN PHƯƠNG THỨC
1	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT
2	200	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)
3	500	Sử dụng phương thức khác (xét kết quả học tập bậc Trung cấp trở lên)

BẢNG MÃ TỔ HỢP XÉT TUYỂN

(Đối với thí sinh xét tuyển theo mã phương thức 100 và 200)

TT	MÃ TỔ HỢP	TÊN MÔN TRONG TỔ HỢP
1	A00	Toán, Lý, Hóa
2	A01	Toán, Lý, Tiếng Anh
3	B00	Toán, Hóa, Sinh học
4	B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
5	C00	Văn, Sử, Địa lí
6	C01	Văn, Toán, Lý
7	C03	Văn, Toán, Sử
8	C19	Văn, Sử, GDCD/GDKTPL
9	D01	Văn, Toán, Tiếng Anh
10	D07	Toán, Hóa, Tiếng Anh
11	D09	Toán, Sử, Tiếng Anh
12	D14	Văn, Sử, Tiếng Anh
13	D15	Văn, Địa lí, Tiếng Anh
14	D66	Văn, GDCD/GDKTPL, Tiếng Anh
15	M01	Văn, Sử, Năng khiếu GDMN
16	M05	Văn, Địa lí, Năng khiếu GDMN
17	M06	Văn, Toán, Năng khiếu GDMN
18	M11	Văn, Tiếng Anh, Năng khiếu GDMN
19	T00	Toán, Sinh học, Năng khiếu TDTT
20	T01	Toán, Văn, Năng khiếu TDTT
21	T06	Toán, Hóa, Năng khiếu TDTT
22	T10	Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu TDTT
23	TH1	Toán, Lý, Tin học
24	TH2	Toán, Tiếng Anh, Tin học
25	TH3	Toán, Ngữ văn, Tin học
26	TH4	Toán, Lý, Công nghệ (Công nghiệp)
27	TH5	Toán, Tiếng Anh, Công nghệ (Công nghiệp)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ